

Bản án số: 232/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 25/8/2022

“V/v trAh chấp hôn nhân và gia
đình ly hôn, trAh chấp về
nuôi con”

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ M, TỈNH A GIAG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Châu Vũ Sơn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trương Phước Công.

2. Bà Đào Thị Thu Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Triệu Thị Yên, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ M, tỉnh A GiAg.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ M, tỉnh A GiAg tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy TrAg – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ M xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 497/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc “trAh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, trAh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 416/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 319/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Mỹ N, sinh năm 1982: địa chỉ: số 212, ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ah Hồ Nhật ThAh, sinh năm 1985; địa chỉ: số 212, ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ N trình bày, sau thời giA tự tìm hiểu chị và Ah ThAh được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới vào năm 2000 đến năm 2005 vợ chồng M đăng ký kết hôn tại Ủy bA nhân dân xã Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg. Vợ chồng sống chung đôi lúc cũng hay cãi vã, nguyên nhân phát*

sinh mâu thuẫn sống không tình cảm, bất đồng quaA điểm, vợ chồng không quaA tâm chăm sóc lẫn nhau, Ah ThAh có quen biết với người phụ nữ bên ngoài, vợ chồng không còn sống chung từ cuối năm 2018 cho đến nay. Nay nhận thấy tình cảm không còn, chị yêu cầu ly hôn với Ah ThAh.

Về con chung: Trong thời giA chung sống, vợ chồng có sinh 02 con chung tên Hồ Thị Mỹ Hương, sinh ngày 24/8/2002 (hiện nay đã thành niên), Hồ Nhật Phát, sinh ngày 11/8/2008 hiện nay sống chung với Ah ThAh, khi ly hôn chị đồng ý để Ah ThAh được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, con chung, chị không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Mỹ N xác định không có.

Về nợ chung: Chị Lê Thị Mỹ N xác định không có.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện: Giấy chứng minh nhân dân, hộ khẩu gia đình, giấy chứng nhận kết hôn số 83/2005 do Ủy bA nhân dân xã Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg cấp ngày 12/8/2005 (bản sao); Giấy khai sinh của Hồ Thị Mỹ Hương, Hồ Nhật Phát (bản sao).

- Ah Hồ Nhật ThAh đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã cung cấp cho Tòa án, chị N còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Bị đơn vắng mặt không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Về tố tụng:*

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Chị Lê Thị Mỹ N khởi kiện yêu cầu ly hôn với Ah Hồ Nhật ThAh cư trú ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ A, huyện Chợ M. Xét đây là trAh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ M theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Trước khi phiên tòa được mở, Ah Hồ Nhật ThAh đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ah ThAh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

** Về nội dung:*

[3] Về hôn nhân:

Chị Lê Thị Mỹ N và Ah Hồ Nhật ThAh tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên quA hệ hôn nhân giữa chị Châu và Ah Tài là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời giA chung sống, chị N xác định vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi do bất đồng quA điếm sống, tính tình không hợp nhau, Ah ThAh có quen biết với người phụ nữ bên ngoài, Ah chị không còn sống chung từ cuối năm 2018 cho đến nay. Vợ chồng không quA tâm, chăm sóc lẫn nhau, không tình cảm. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa chị N và ThAh là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị N đối với Ah ThAh theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Chị Lê Thị Mỹ N xác định trong thời giA chung sống, vợ chồng có sinh 02 con chung Hồ Thị Mỹ Hương, sinh ngày 24/8/2002 (hiện nay đã thành niên), Hồ Nhật Phát, sinh ngày 11/8/2008 hiện nay sống chung với Ah ThAh, khi ly hôn chị đồng ý để Ah ThAh được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, con chung.

Xét thấy, con chung đAg được Ah ThAh chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Bên cạnh đó, Tòa án cũng đã xác minh về điều kiện nuôi con thì được chính quyền địa phương xác nhận hiện nay cháu Phát sống chung với Ah ThAh và đi làm ăn xam thỉnh thoảng có hay về nhà, do đó không ghi nhận được ý kiến của cháu Phát. Trong quá trình làm việc thì chị N cũng đồng ý để Ah ThAh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Phát. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho cháu Phát, giúp cháu Phát phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Phát cho Ah ThAh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, do chị N không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Mỹ N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bA thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Thị Mỹ N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Ah Hồ Nhật ThAh không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 227, 228, 235, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ N.

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Mỹ N được ly hôn với Ah Hồ Nhật ThAh.

Giấy chứng nhận kết hôn số 83 ngày 12/8/2005 do Ủy ban nhân dân xã Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg cấp cho chị Lê Thị Mỹ N, Ah Hồ Nhật ThAh không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Ah Hồ Nhật ThAh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hồ Nhật Phát, sinh ngày 11/8/2008. Chị Lê Thị Mỹ N không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung.

Ah Hồ Nhật ThAh cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở chị Lê Thị Mỹ N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3. Về tài sản chung: Chị Lê Thị Mỹ N xác định không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Lê Thị Mỹ N xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ghi nhận chị N xác định không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của chị N, Ah ThAh trong thời kỳ hôn nhân thì Ah, chị phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí sơ thẩm:

Chị Lê Thị Mỹ N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004666 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ M, tỉnh A GiAg cấp ngày 24 tháng 5 năm 2022; Chị Lê Thị Mỹ N đã nộp đủ án phí.

Ah Hồ Nhật ThAh không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

6. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Chị Lê Thị Mỹ N có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh A GiAg xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của Ah Hồ Nhật ThAh được tính là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Chợ M (2);
- TAD tỉnh A GiAg (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ M (1);
- UBND xã Mỹ A, huyện Chợ M, tỉnh A GiAg (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn